

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 89

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na, người nước Ưu-thiên-ni.

Pháp hội 23: MA-HA CA-DIỆP (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đời vị lai năm trăm năm sau, những Bồ-tát nào làm siểm nịnh?

Đức Phật nói:

–Này Ca-diếp! Có rất đông người làm siểm nịnh, gần bạn ác ít đọc tụng kinh điển, chỉ cầu y thực.

Ca-diếp bạch Phật:

–Lành thay, Thế Tôn! Xin vì lợi ích cho nhiều người mà nói lỗi của Bồ-tát siểm nịnh chẳng siêng tu hành ấy, khiến Bồ-tát này nghe Phật nói lỗi của mình, rồi tự nhiếp tâm làm cho được thanh tịnh.

Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Bồ-tát gần bạn ác ít đọc kinh điển chỉ làm công việc cúng dường Xá-lợi, dùng hương hoa, anh lạc, phan lọng, đèn sáng cúng dường tháp miếu thờ xá-lợi của Như Lai.

Này Ca-diếp! Phật vì người tại gia vô trí khiến họ trồng căn lành mà nói cúng dường xá-lợi. Các người ngu ấy chẳng hiểu ý Phật, mà chỉ làm công việc đó.

Này Ca-diếp! Phật ở trong chúng trời, người thường nói pháp tu Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na để tự điều phục, trong đời sẽ có hàng Bà-la-môn cư sĩ chánh tín ưa thích cúng dường xá-lợi.

Này Ca-diếp! Các người ngu ấy bỏ việc đọc tụng kinh điển, bỏ tu thiền trí tuệ, mà chỉ cúng dường xá-lợi để nuôi sống.

Này Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát đem hương hoa đèn sáng đầy cõi đại thiên chất cao đền Phạm thiên, tim đèn như núi Tu-di để cúng dường Như Lai. Lại có Bồ-tát tịnh tâm trì giới, nơi Tôn sư học tập thọ trì đọc tụng bốn câu kệ, tịnh tâm tu hành cho đến bảy bước, được công đức hơn trên vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát đem hoa hương đèn sáng, đầy cõi đại thiên, ngày đêm sáu thời cúng dường Như Lai suốt trăm ngàn năm. Lại có Bồ-tát bỏ nơi ồn náo, rất sợ ba cõi, vì lợi ích chúng sinh mà phát tâm hướng thượng, nơi tịch tĩnh cất chân bảy bước, được công đức hơn trên vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! Theo ý ông nghĩ thế nào? Vì hóa độ chúng sinh mà Như Lai nói như thế chẳng? Ông chớ quan niệm như vậy. Nên biết Như Lai nói đúng thật, vì Như Lai hiện thấy biết rõ.

Này Ca-diếp! Thuở quá khứ vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Diệu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp ấy cũng tên Diệu Hoa.

Này Ca-diếp! Diệu Hoa Như Lai có chín mươi sáu ức trăm ngàn đại chúng Thanh văn. Đương thời có Chuyển luân thánh vương tên Ni-di trị nước đúng pháp chủ bốn thiên hạ, đủ

ngàn con trai dũng kiện oai mãnh. Sau đó lại có hai con trai bỗng nhiên hóa sinh ngồi kiết già tên Đạt-ma và Thiện Pháp. Vua Ni-di thỉnh Phật Diệu Hoa và Tỳ-kheo Tăng thọ bốn sự cúng dường mãn tám vạn bốn ngàn năm. Vua bỏ việc nhà chỉ lo sắm đồ cúng dường, cứ sau bảy ngày, đều dâng y mới và các thứ uống ăn tùy theo ý thích cho tất cả Tỳ-kheo. Vua kiến tạo những tinh xá rộng rãi, để mỗi Tỳ-kheo còn tùy sở thích. Mỗi Tỳ-kheo vua cấp bảy người hầu dâng trăm thứ thực phẩm.

Vua Ni-di tạo tinh xá vuông tám mươi do-tuần, tô vẽ vi diệu hơn cả thế gian. Đức Diệu Hoa Như Lai và Tỳ-kheo Tăng an trụ trong tinh xá ấy. Từ dưới đất mọc các thứ hoa thơm đẹp khiến toàn tinh xá ấy hoa ngập đến gối.

Vua Ni-di ở nơi tinh xá công đức chẳng thể nghĩ bàn này cung kính cúng dường Đức Như Lai Diệu Hoa mãn tám vạn bốn ngàn năm. Ngày cuối cùng, sau khi Đức Như Lai Diệu Hoa thọ trai xong, hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp cùng quyên thuộc và bốn chúng đến lễ chân Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Còn có căn lành công đức nào hơn căn lành công đức cúng dường của đại vương Ni-di này chăng?

Lúc hai vương tử lễ chân Phật, cả đại thiên thế giới đều chấn động. Đệ tử thị giả của Phật tên Thông Đạt Pháp đánh lễ bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Duyên có gì mà đại địa chấn động, do nhân duyên gì hai vương tử đây lễ Phật rồi quỳ trong tịch tĩnh.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói với thị giả Thông Đạt Pháp:

–Này thiện nam! Chẳng nên hỏi điều ấy. Nếu Như Lai nói hai vương tử ấy tâm thanh tịnh, tâm thâm nhẫn đại Bi lễ chân Như Lai, thì tất cả trời, người sẽ bị mê mờ.

Đức Như Lai Diệu Hoa bảo đệ tử Thanh văn thần thông Đệ nhất của mình tên Na-la-diên:

–Này thiện nam! Ông hiển thị thần lực đỡ hai vương tử ấy dậy.

Tỳ-kheo Na-la-diên vâng lời Phật đứng dậy đến dùng tay phải nắm một đồng tử, lại dùng tay trái nắm một đồng tử, muốn đỡ đứng dậy mà mãi không động, cho đến dùng tận đại thần lực cũng chẳng lay động được một phần sợi lông. Bấy giờ do thần lực của Na-la-diên cả tam thiên đại thiên thế giới đại địa đều chấn động, núi sông đều lay chuyển mà chẳng lay động được hai vương tử ấy. Na-la-diên lại nhờ thần lực của Phật Diệu Hoa khiến hàng hà sa thế giới ở Hạ phương đều chấn động, thế nhưng chẳng lay động được một phần sợi lông của hai vương tử ấy.

Tỳ-kheo Na-la-diên lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phải chăng tôi đã mất sức thần thông. Vì hai vương tử này, còn là đồng tử chưa được bao nhiêu tuổi, nay quỳ lay trước Phật, mà tôi dùng hết sức thần thông chẳng đỡ dậy nổi.

Đức Như Lai Diệu Hoa nói:

–Này Na-la-diên! Ông chẳng mất thần thông. Cảnh giới của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả Thanh văn và Duyên giác chẳng lay động được, chẳng suy lường được.

Này Na-la-diên! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều có đủ sức thần thông như ông, mãi đến ức kiếp cũng chẳng đỡ nổi hai đồng tử này khiến họ đứng dậy.

Lúc Phật Diệu Hoa nói lời trên đây, trong đại chúng có bốn trăm hai mươi vạn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các chúng sinh ấy nghĩ rằng: “Thần lực của Bồ-tát rất hy hữu, chưa được Nhất thiết trí mà có thần lực như vậy, thần lực của đại Thanh văn không làm

lay động được, huống là lúc thành Phật đạo. Vì thế chúng ta phải hành đạo Bồ-tát thế chúng Như Lai Vô thượng trí tuệ.”

Bấy giờ bốn trăm hai mươi vạn chúng sinh suy nghĩ như vậy rồi, tâm họ an trụ vững chắc trong Vô thượng Bồ-đề.

Trong đại chúng ấy, có một Bồ-tát tên Thiện Tuệ lễ Phật Diệu Hoa rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Phật cho hai đồng tử này đứng dậy, những chỗ họ bạch hỏi xin Phật giải đáp.

Đức Phật Diệu Hoa liền từ trong hư không, phát ra âm thanh lớn, vang khắp hằng hà sa thế giới của chư Phật mười phương, tất cả thế giới được âm thanh ấy vang đến đều có sáu thứ chấn động. Đức Phật Diệu Hoa lại phóng quang minh lớn chiếu khắp mười phương.

Nghe âm thanh của Phật, hai vương tử đứng dậy. Lúc hai đồng tử đứng dậy khắp đại thiên thế giới, các kỹ nhạc của trời, người chẳng đánh tự kêu, trong hư không mưa hoa đẹp. Hai vương tử nhiễu Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật rồi cung kính chấp tay chiêm ngưỡng Đức Diệu Hoa Như Lai.

Này Ca-diếp! Lúc ấy Đức Diệu Hoa Như Lai bảo Bồ-tát Thiện Tuệ:

Này thiện nam! Hai vương tử này, lễ chân ta rồi hỏi như vậy: “Còn có sự bố thí nào được căn lành công đức hơn công đức căn lành của vua Di-ni.” Hai vương tử bạch hỏi ta vậy rồi, cúi đầu lắng yên.

Bồ-tát Thiện Tuệ bạch Phật Diệu Hoa:

–Nguyện Thế Tôn giải nói chỗ hỏi nghi của hai vương tử, để cho hàng trời, người được an lạc.

Lúc ấy, Đức Như Lai Diệu Hoa bảo Bồ-tát Thiện Tuệ rằng:

– Này thiện nam! Nay ông lắng nghe cho kỹ ta sẽ vì ông mà nói! Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát an trụ tịch tĩnh thực hành hạnh viển ly, biết ít các pháp, được Vô sinh nhẫn thì công đức hơn công đức của vua Ni-di đã làm vô lượng, vô biên.

Này thiện nam! Nếu tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, mỗi chúng sinh đều tạo công đức như vua Ni-di, bao nhiêu công đức của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới ấy, cũng chẳng bằng công đức của Bồ-tát tu hạnh viển ly, an trụ tâm thanh tịnh, chánh niệm tương ưng, tỏ ngộ các pháp không không đi không đến. Chút ít công đức của trí nhẫn này, hơn công đức trước cả ngàn vạn ức phần, cho đến cả toán số phần cũng không bì kịp một phần.

Này Thiện nam! Chúng sinh trong tất cả thế giới nhiều như cát sông Hằng, mỗi mỗi chúng sinh ấy đều làm phước đức như vua Ni-di, phước đức mà các chúng sinh làm kia và thường tu phước đức như thế trong nhiều kiếp số như cát sông Hằng. Thiện nam! Theo ý ông nghĩ thế nào, phước đức của thiện nam kia có nhiều không?

Này Ca-diếp! Bấy giờ Bồ-tát Thiện Tuệ bạch Đức Diệu Hoa Như Lai:

–Thật hiếm có Thế Tôn! Như Lai nói ví dụ thật không thể nghĩ bàn được, căn lành như vậy cũng không thể nghĩ bàn được!

Này Ca-diếp! Khi ấy Đức Như Lai Diệu Hoa bảo Bồ-tát Thiện Thệ:

– Này Thiện nam! Ta nay bảo ông: Người có trí tuệ sẽ thành tựu được hạnh nhẫn nhục sâu xa, có thể tin được lời nói ấy, tập hợp căn lành của tất cả chúng sinh kia, cũng không bằng hai đồng tử này, bởi dùng tịnh tâm lễ sát chân Đức Như Lai, công đức căn lành ấy thù thắng hơn cả trước trăm phần không kịp một, ngàn phần không kịp một, trăm ngàn phần không kịp một, ức phần không kịp một, trăm ức phần không kịp một, trăm ngàn ức phần không kịp một, cho đến toán số ví dụ cũng không thể nào

bì kịp được.

Này Ca-diếp! Bấy giờ trong đại chúng của Đức Phật Diệu Hoa, có tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo đồng thanh nói rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tùy hỷ công đức của người ấy, thành tựu pháp nhãn sâu xa tin các pháp không, tâm ưa viễn ly, hướng đến tịch tĩnh, cất chân đi bảy bước phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thành tựu trí tuệ, chúng con đều tùy hỷ.

Đức Phật Diệu Hoa tán thán các Tỳ-kheo:

–Lành thay, lành thay! Này các Tỳ-kheo! Các ông do căn lành tùy hỷ không thể nghĩ bàn này, sẽ làm Chuyển luân thánh vương nhiều đời như số cát sông Hằng, sau đó sẽ thành đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp cùng hàng đại chúng đồng thanh bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tùy hỷ người ấy, phát tâm thành tựu nhãn sâu, tin các pháp không, viễn ly tịch diệt tự tánh thanh tịnh.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Thuở ấy vương tử Đạt-ma bạch Đức Phật Diệu Hoa:

–Bạch Thế Tôn! Có đủ những pháp gì mà Bồ-tát bố thí chẳng mong báo đáp, chẳng sinh lòng tạt đổ tâm chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, hoàn thành công hạnh vô thượng của Như Lai được pháp nhãn thâm sâu thành vô thượng trí?

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát có đủ bốn pháp, thì được như chỗ ông nói: Một là tin các pháp không, hai là viễn ly, ba là nhãn sâu, bốn là chánh niệm. Bồ-tát có đủ bốn pháp này, thì báo thí chẳng mong báo đáp, lòng chẳng tạt đổ chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, được thành tựu hạnh Như Lai vô thượng, thành tựu nhãn sâu, đủ trí vô thượng.

Lại có bốn pháp, Bồ-tát nếu đủ bốn pháp này, thì được viên mãn trí vô thượng, đó là Bồ-tát cầu đa văn, được đa văn rồi, vào các thôn xóm, thành ấp thuyết pháp, không hề mong cầu, cho đến chẳng nhận một câu khen hay, lòng không hề tham muốn, trong tất cả hạnh bố thí của chư Phật dạy, Pháp thí là đệ nhất, Bồ-tát an trụ đệ nhất bố thí, lòng vui mừng, chẳng cầu bố thí tài vật thế gian. Vì sao? Này thiện nam! Trong vô số a-tăng-kỳ thế giới mười phương, chư Phật Như Lai và Tỳ-kheo Tăng chẳng thiếu đồ dùng thế gian. Nếu có Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, tu tập chánh pháp, có tâm đại Bi, chẳng cầu lợi dưỡng thì được tất cả chư Phật ký niệm. Nếu có Bồ-tát hay nói bốn câu kệ, nói văn tự của bài kệ đều là tự tánh không, tất cả các pháp cũng tự tánh không, Bồ-tát này được căn lành công đức hơn căn lành công đức, trước trăm ngàn vạn ức phần, cho đến a-tăng-kỳ phần.

Như Lai Diệu Hoa bảo hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp:

–Bồ-tát có đủ bốn pháp thì đắc thành hạnh vô thượng của Như Lai: Một là đi chỗ vô thượng, hai là nói pháp vô thượng, ba là thí vật vô thượng, bốn là tin pháp vô thượng.

Hai vương tử nghe đức Diệu Hoa Như Lai nói pháp trên đây rồi, liền hiện lên hư không cao bảy cây Đa-la, đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

*Như Lai biết các hành
Dạy chúng sinh bố thí
Mà chẳng chấp nơi thí
Đây là vô thượng thí.
Hay thành nhãn vô thượng
Trong ấy không có ngã
Không nhân, chúng sinh mạng*

Hy hữu đại tình tán.
Diễn nói pháp như vậy
Hay thành pháp nhãn sâu
Và được Vô thượng hạnh
Cũng được Vô thượng trí
Dứt hẳn các dục não
Đại trí tuệ thanh tịnh
Chẳng còn thân hậu hữu
Nói các hạnh viễn ly.
Khiến an trụ tịch tĩnh
Tu tập không giải thoát
Cũng chẳng sinh phân biệt
Thường siêng làm bố thí,
Chẳng sinh khởi phân biệt
Đây là mé vô cầu
Xa rời các danh tự
Nói thanh tịnh Thi-la.
Khiến đến chỗ tịch diệt
Đây là Đệ nhất giới
Chỗ giác tri tịch diệt
Thường tu hành trí nhãn.
Chẳng phân biệt chúng sinh
Đây là thanh tịnh nhãn
Rời tất cả phân biệt
Tu kiên cố tinh tấn,
Rời tất cả hữu vi
Phật nói tinh tấn này
Hay thành pháp viễn ly
Đốt cháy tất cả sự.
Đoạn dứt những hữu vô
Thiền này không phân biệt
Chẳng sinh các phiền não
Chẳng đây chẳng phải kia,
Trung gian cũng chẳng trụ
Là Đệ nhất trí tuệ
Rời xa cả ba đời
Tu tập tướng tịch diệt.
Lại quan sát tướng ấy
Tướng ấy sinh chỗ nào
Vì thế biết vô tướng
Tán thán Phật công đức.
Diễn nói pháp đệ nhất
Tâm ấy không dị niệm
Nghe nhận chánh pháp Phật
Nói danh tự vô tận.

*Tự tánh thể chẳng thành
Quán cảnh giới không thật
Thì tâm ấy giải thoát
Cảnh giới được tự tại.
Nếu sinh ý tưởng này
Tôi là người thuyết pháp
Thì bị ma trời buộc
Chẳng biết các tướng pháp.
Nếu muốn được Bồ-đề
Và người cầu Thanh văn
Cầu Duyên giác Bồ-đề
Phải tu học pháp này.
Diễn nói một giải thoát
Trí tuệ vô biên lượng
Chớ phát nguyện hạ liệt
Nên nguyện Vô thượng trí.
Nếu cầu thân như vậy
Tướng tốt tự trang nghiêm
Như thân Phật sắc vàng
Nên cầu Vô thượng trí.
Sinh khởi tất cả pháp
Tác giả chẳng thể được
Các pháp do duyên sinh
Tự tánh không tự tánh.*

Lúc hai vương tử ở hư không nói kệ ấy, vua Ni-di từ đô thành đi ra, các địa thần, hư không thần đều đến tập họp. Bấy giờ có tám vạn bốn ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, a-tăng-kỳ chúng sinh gieo trồng căn lành.

Hai vương tử từ hư không xuống lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng phát tâm Vô thượng Bồ-đề dùng hình thân Tỳ-kheo hành đạo Bồ-tát. Bạch Thế Tôn! Người phát tâm chân thật, tin tánh vô sinh của tất cả pháp. Bạch Thế Tôn! Người phát tâm chân thật, chẳng chấp trước các pháp. Vì sao? Vì có trước thì pháp chẳng sinh, thế nên nói rời tâm trước pháp, thì được vô sinh ấy. Bạch Thế Tôn! Vô sinh này cũng chẳng nên nói là vô sinh. Vì sao? Vì có ngôn thuyết thì có sinh diệt. Nếu có đủ tịnh trí thì không sinh diệt, chỗ không sinh diệt là cứu cánh tận. Vì thế nên dùng bình đẳng tế phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chẳng nhớ nghĩ pháp, cũng không pháp được, không pháp chẳng được. Được pháp bình đẳng như vậy, cũng không được bình đẳng. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh thanh tịnh.

Lúc Diệu Hoa Như Lai vì hai vương tử nói pháp ấy, trong đại chúng có mười ngàn chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn. Vua Ni-Di và ngàn vương tử cùng năm ngàn đại thần đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thọ trai xong rửa bát rồi, Đức Như Lai Diệu Hoa ở trong đại chúng bảo vua Ni-di:

–Nay ta thuyết pháp.

Vua và đại chúng nghe Phật sẽ thuyết pháp đều vui mừng hơn hở.

Bấy giờ hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp nghe Phật sẽ thuyết pháp do tâm tịnh tín rời lìa lửa dục, cần cầu xuất gia, liền đi ra khỏi thành muốn đến chỗ Phật mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Như Lai
Tán thán pháp xuất gia
Tại gia nhiều cấu uế
Hư mất pháp bạch tịnh.
Tăng trưởng pháp bất thiện
Hủy diệt các thiện pháp
Tại gia nhiều tội lỗi
Xuất gia rời nhiễm ô.
Giả sử trăm ức kiếp
Thọ dục không chán đủ
Tại gia như chết mất
Thọ dục không chán đủ.
Như biển thọ các dòng
Chẳng bao giờ biết đủ
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết đủ.
Như lửa cháy cỏ khô
Không lúc nào biết chán
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết chán .
Bị tham dục trói buộc
Phá hư cả thế gian
Nên phải rời cột buộc
Để phát tâm xuất gia.
Tại gia đủ các lỗi
Chẳng được đạo Vô thượng
Xuất gia tu viễn ly
Mới chứng được Bồ-đề.
Quá khứ chư Như Lai
Đã nhập đại Niết-bàn
An trụ pháp tịch tĩnh
Chứng được đại Bồ-đề.
Nên phải học theo Phật
Hướng đến chỗ tịch tĩnh
Bỏ ân ái xa nhà
Rồi mới được an ổn.
Tất cả cõi đại thiên
Trần bảo đầy trong ấy
Đem khỏi trần bảo kia
Tại gia dưng chư Phật.
Nếu dùng tâm vô não
Biết tội lỗi tại gia
Học chư Phật Như Lai
Xuất gia cầu trí tuệ.
Đã cầu xuất gia rồi

Rời xa các lửa dục
Cắt chân đi bảy bước
Hơn trần bảo cúng trên,
Công đức cúng trần bảo
Chẳng bằng một phần này
Thế nên người xuất gia
Được chư Phật tán thán.
Thành tựu đại trí tuệ
Xa rời các trói buộc
Lìa tất cả chấp trước
Mới chứng đạo Vô thượng,
Mau ở chỗ tịch tĩnh
Dứt trừ các ái dục
Tất cả độc rồi lòng
Dứt hết chẳng còn thừa,
Học theo Phật Như Lai
Biết các pháp như thật
Mau xa rời tại gia
An trụ pháp tịch tĩnh.
Nếu muốn cầu Phật đạo
Tu tập hạnh viễn ly
Phải học ở tịch tĩnh
Chẳng nên thích tại gia.
Đây là cảnh giới Phật
Trụ xứ của Thánh nhân
An trụ được đạo này
Thì hay được Bồ-đề.
Tham dục hại chúng sinh
Nếu người cầu viễn ly
Phải rời lìa tại gia
Tu tập hạnh tịch tĩnh.
Muốn chứng pháp cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng
Dẹp xô các ma oán
Nên tu hạnh tịch tĩnh.

Nói kệ xong, hai vương tử đi thẳng đến chỗ Đức Phật Diệu Hoa đánh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con ở chỗ Như Lai muốn cầu xuất gia, mong Phật thương xót nhận cho chúng con xuất gia.

Đức Diệu Hoa Như Lai biết hai vương tử tín tâm thanh tịnh, cầu pháp xuất gia, liền cho xuất gia an trụ pháp Tỳ-kheo.

Vua Ni-dĩ nghe hai vương tử xuất gia, liền truyền ngôi cho thái tử rồi cùng chín trăm chín mươi chín vương tử, tám vạn bốn ngàn phu nhân, năm ngàn đại thần và vô số nhân dân, dùng tâm tin thanh tịnh rời lửa tham dục, đến lễ Phật cầu được xuất gia an trụ pháp Tỳ-kheo.

Thái tử lên ngôi vua bảy ngày tự nghĩ rằng: “Ta hoàn toàn chẳng rời bỏ tâm Nhất thiết trí, nào cần gì ngôi vua của báu để cho tham dục trói buộc. Ta hoàn toàn chẳng bỏ Vô thượng Bồ-đề.” Suy nghĩ rồi phát tâm xuất gia, trong ngày rằm, đi khắp bốn thiên hạ và nói kệ rằng:

*Phụ vương và quyến thuộc
Thấy đều đã xuất gia
Vô lượng ức chúng sinh
Vì pháp cũng xuất gia.
Nay tôi thích xuất gia
Chẳng thích trong năm dục
Nhất tâm cầu xuất gia
Muốn đến chỗ Như Lai.
Nếu phát tâm xuất gia
Rời lửa tham dục
Phải mau đi theo tôi
Rất khó được gặp Phật,
Chẳng phát tâm xuất gia
Chẳng rời được lửa dục
An tâm ở tại gia
An trụ nơi pháp sâu.*

Lúc vị tân vương nói kệ tuyên cáo rời, khắp trong bốn thiên hạ ai ai cũng đều phát tâm nguyện cầu xuất gia.

Đức Như Lai Diệu Hoa biết tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ, lòng tin thanh tịnh, thích muốn xuất gia liền hiện hóa Phật và hóa Tỳ-kheo Tăng khắp tất cả thành ấp thôn xóm. Khắp bốn thiên hạ không có một ai ở tại gia, tất cả đều dùng lòng tin thanh tịnh, rời lửa dục được xuất gia làm Tỳ-kheo.

Sau khi toàn thể dân chúng bốn thiên hạ xuất gia, cõi đất ấy chẳng cần gieo trồng, tự nhiên phát sinh thóc gạo, các rừng cây tự nhiên phát sinh y phục, tất cả chư Thiên đều được cung cấp hậu hạ.

Hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp trong sáu mươi ba ức năm, dùng mãnh tinh tấn chẳng nằm, cầu Nhất thiết trí, niệm Nhất thiết trí, được Tam-muội gọi là Biến chí, chỗ hai Vương tử ngồi tu, gọi là xứ Kim Cương, chỗ ấy toàn bằng kim cương, mười phương chư Phật thuyết pháp đều nghe và thọ trì, lại hay giảng nói cho mọi người. Bấy giờ tất cả dân chúng trong bốn châu thiên hạ, nếu có người tu theo thừa Thanh văn, thì không một ai còn thân phàm phu mà chết, kẻ giải đãi nhất cũng được quả A-na-hàm sinh lên trời Tịnh cư. Những người tu theo thừa Duyên giác, khi mạng chung sinh trong thế giới không Phật, trong dòng tộc lớn đủ các căn, do sức căn lành trước, tự rời lửa dục tu hạnh xuất gia, sau bảy ngày thành đạo Duyên giác, làm lợi ích vô lượng, vô biên chúng sinh rồi nhập Niết-bàn. Những người tu theo thừa Bồ-tát, thì được năm phép thần thông, đủ bốn Tâm vô lượng, bốn Biện tài, được Đà-la-ni.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

—Ông chớ có ý nghĩ gì khác. Thuở ấy vua Ni-di là thân ta đây, thái tử kia nay là Bồ-tát Di-lặc, vương tử Đạt-ma là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và vương tử Thiện Pháp nay là Bồ-tát Hư Không Tạng.

Này Ca-diếp! Ông xem cõi nước của Phật Diệu Hoa thuở xưa ấy thanh tịnh toàn những chúng sinh đầy đủ căn lành như vậy.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Diệu Hoa thọ bao nhiêu?

Phật nói:

–Đức Phật Diệu Hoa Như Lai thọ tám kiếp, sau khi Đức Như Lai ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế mãn một kiếp. Tất cả chư Thiên cúng dường xá-lợi, vì không có người tại gia.

Bấy giờ hai Tỳ-kheo Đạt-ma và Thiên Pháp thiếu đức tri túc chẳng cúng xá-lợi, chẳng lễ Phật tháp. Chư Thiên và hàng Tỳ-kheo mới học trăm ngàn đại chúng bảo nhau:

–Hai Tỳ-kheo ấy tà kiến, chẳng tin xá-lợi Phật, chẳng cúng dường, chẳng lễ Phật tháp.

Hai Tỳ-kheo hỏi chư Thiên và đại chúng:

–Ý các vị nghĩ thế nào? Cúng dường thế nào là chân cúng dường Như Lai và do có sự gì mà xá-lợi Như Lai được cúng dường?

Đại chúng đáp:

–Do tu giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến mà Xá-lợi được cúng dường.

Hai Tỳ-kheo nói:

–Tu giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến là chân cúng dường Như Lai, chớ chẳng phải xá-lợi.

Các Tỳ-kheo mới học đồng nói:

–Đúng như vậy! đúng như lời hai vị nói! Thế nào là tướng của giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến? Xin giải bày cho.

Hai vị Tỳ-kheo Đạt-ma và Thiên Pháp nói:

–Tướng vô tác là giới tướng, cho đến tướng vô tác là giải thoát tri kiến tướng.

Hai vị Tỳ-kheo lại hỏi đại chúng:

–Ý các ngài thế nào, vô tác hay cúng dường vô tác chẳng?

Đại chúng đáp:

–Không vậy.

Hai vị Tỳ-kheo nói:

–Chân cúng dường là không Phật tướng, không thấy Phật, hưởng chi cúng dường. Nếu cúng dường Phật thì nên cúng dường tự thân.

Đại chúng hỏi:

–Thế nào là cúng dường tự thân?

Hai vị Tỳ-kheo đáp:

–Phải như là Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cúng dường tự thân được tất cả chúng sinh cúng dường. Như chỗ học của Phật, phải học theo như vậy: Hộ trì cấm giới, tập hợp các thiện pháp, tư duy các pháp, chớ chấp pháp tướng. Nếu có thể tự cúng dường như vậy thì được trời, người cúng dường. Nếu muốn cúng dường xá-lợi Phật thì nên tự cúng dường. Như Đức Phật Như Lai đủ các công đức, nên xá-lợi Phật được cúng dường, nếu người thành tựu được công đức như vậy, thì gọi là cúng dường Phật. Chẳng khởi tướng tướng, gọi là cúng dường Phật. Hoặc nhiều hay ít chẳng sinh phân biệt gọi là cúng dường Phật. Chẳng phải đòi sau đi, chẳng phải đòi nay đến, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng phải thủ chẳng phải xả, gọi là cúng dường Như Lai, chẳng tăng chẳng giảm chẳng sinh chẳng diệt, chẳng tận chẳng bất tận gọi là cúng dường Như Lai. Chẳng tâm, chẳng tâm số pháp, chẳng ức tướng, chẳng ngã, chẳng thủ chẳng thọ, chẳng tranh luận chẳng phải chẳng tranh luận, chẳng hủy chẳng tán chẳng hai chẳng nhập, gọi là cúng dường Như Lai. Cũng chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, gọi là cúng dường Như Lai. Thân không tạo tác, khẩu không tạo tác, ý không tạo tác, nơi thân, khẩu, ý cầu nơi chẳng thể nắm bắt gọi là cúng

dường Như Lai, không quá khứ tướng, vị lai và hiện tại tướng chẳng thể nắm bắt là vô y, vô trước vô sở cầu tướng, cũng chẳng phân biệt, gọi là cúng dường Như Lai, không Phật tướng, không Pháp tướng, không Tăng tướng, không nhân, không tự không tha tướng gọi là cúng dường Như Lai.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô sinh, chẳng nên dùng sinh mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô tác, chẳng nên dùng tạo tác mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là không hai tướng, chẳng nên dùng hai tướng mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô lậu, chẳng nên dùng hữu lậu mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là không tướng, chẳng nên dùng thân kiến, mạng kiến, đoạn kiến, thường kiến, ngã kiến, ngã sở kiến, hữu kiến, vô kiến mà sắm sửa cúng dường Như Lai.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô tướng, chẳng nên dùng có tướng mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô nguyện, chẳng nên dùng tướng có nguyện cầu mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô hữu, chẳng nên dùng tướng hữu mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng bất động, chẳng nên dùng tướng động mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô hành, chẳng nên dùng hành mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng ly tham, chẳng nên dùng tham mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô ly sân, chẳng nên dùng sân mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng ly si, chẳng nên dùng si mà sắm sửa cúng dường Như Lai.

Chân Như Lai thân đủ giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến, chẳng nên dùng phá giới loạn tâm ngu si mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân đủ Từ, Bi, Hỷ, Xả, chẳng nên dùng tâm sân, tâm não, tâm tật đố, tâm tán loạn mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân đủ Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, chẳng nên dùng sự xan tham, phá giới, sân nhuế, giải đãi, tán loạn, si mê mà sắm sửa cúng dường.

Lúc hai Tỳ-kheo Đạt-ma và Thiện Pháp ở trong đại chúng nói pháp ấy, có bốn trăm hai mươi vạn chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn chúng sinh được trí thanh tịnh, chúng quả A-na-hàm, hai trăm ba mươi vạn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Này Ca-diếp! Ông quan sát xem hai Tỳ-kheo ấy tâm thanh tịnh như vậy. Ông nên học theo nhẫn thâm sâu của hai Chánh sĩ ấy cùng với phương tiện hay giỏi của hai vị Chánh sĩ ấy.

Này Ca-diếp! Lúc hai Tỳ-kheo ấy ở trong đại chúng nói pháp như vậy, các Tỳ-kheo nghe pháp rồi, đều an trụ nhẫn thâm sâu, đều làm hạnh thiếu dục tri túc, chẳng cúng dường xá-lợi và tháp miếu Phật. Vì sao? Vì các Tỳ-kheo đều ưa thích pháp sâu xa.

Này Ca-diếp! Sau đó bảy ngày tất cả Phật pháp đều ẩn mất, các xá-lợi Phật ở trong bình cũng ẩn mất.

Này Ca-diếp! Ông nên học theo nhẫn thâm sâu của các vị Chánh sĩ ấy.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Nên biết đời mạt thế năm trăm năm sau, có các Bồ-tát và các Tỳ-kheo chẳng tu thân, chẳng tu tâm, chẳng tu giới, chẳng tu tuệ, họ vì cuộc sống mà cúng dường Phật tháp và xá-lợi

Phật, chẳng vì Niết-bàn chẳng vì ly dục mà sắm sửa cúng dường. Họ tự phạm cấm giới ngu si vô trí.

Xá-lợi của Như Lai, do huân tu giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, họ vì cuộc sống mà cúng dường tôn trọng.

Đối với xá-lợi có được của Phật Như Lai Chánh Biến Tri chính là xa lìa tham, sân, si, thế nhưng tham, sân, si đầy đủ vì mạng sống của họ mà bày việc cúng dường.

Tự thân họ đủ xan tham, tật đố, sân khuê, giải đãi, tán loạn và ngu si, nếu có đại thí chủ chánh trụ, chánh tâm, họ vì cuộc sống của họ mà khuyến hóa khiến cúng dường xá-lợi Như Lai.

Này Ca-diếp! Ta vì giáo hóa các thiện nam, thiện nữ mới phát tâm, nên dùng sức thần thông lưu giữ xá-lợi lại khiến họ cúng dường được thọ vui trời, người để làm nhân cho vị lai, thậm chí làm nhân cho Niết-bàn. Các người ngu si kia ở trong Phật pháp dù được xuất gia mà chẳng hiểu Phật pháp, lại bỏ chánh hạnh xuất gia, chuyên lo cúng dường tháp miếu xá-lợi để sinh sống. Họ vì áo cơm vì lợi dưỡng vì danh văn mà cúng dường xá-lợi Phật.

Những gì gọi là nghiệp hạnh của Tỳ-kheo? Như trên đã nói nghiệp hạnh của Sa-môn có hai thứ: Một là tu thiên, hai là tập tụng. Nói như vậy là vì nhập đạo chớ chẳng phải thuyết cứu cánh.

Này Ca-diếp! Nếu có tác nghiệp để có thể diệt dứt các nghiệp thì gọi là nghiệp của Sa-môn.

Không tác, không tụng, không thiên, không tác, không vô tác, không niệm, không chẳng niệm, không tận, không sinh, chúng ba môn giải thoát chẳng ở ba cõi, không đến không đi, đây là nghiệp Sa-môn.

Các chúng sinh kia rời lìa chánh nghiệp Sa-môn mà tập các nghiệp khác.

Các phước nghiệp kia là để giáo hóa hàng tại gia. Các người tại gia thuận giáo pháp Như Lai sẽ được quả A-na-hàm.

Hạng người ngu si kia ở trong Phật pháp mà hành xuất gia, chẳng những họ không tu hành pháp tùy thuận hướng là có thể được. Không bao giờ họ có thể được quả A-na-hàm.

Này Ca-diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có hàng giống như Sa-môn, y phục hình mạo giống hình tướng Sa-môn, mà giới chẳng tương tự, định chẳng tương tự, tuệ chẳng tương tự.

Ví như có người biết giỏi phương thuốc và chú thuật, họ dùng chú thuật chú một ca-sa cho người, bảo mặc vào, người kia sinh tham liền mặc áo ấy đến bảy ngày hoặc tám ngày thân thể nóng thiêu như khối lửa. Cũng vậy, Tỳ-kheo thấy y phục đẹp liền thọ nhận mặc vào, sau đó hoặc trong nhà trong xóm hoặc trong rừng, y phục ấy nóng lên như lửa đốt cháy căn lành của người.

Này Ca-diếp! Ông nghĩ thế nào, người ấy mặc ca-sa có lợi ích chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không lợi ích.

–Này Ca-diếp! Đúng như vậy! Ca-sa của Phật do sự tập hợp của giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến vô lượng a-tăng-kỳ căn lành. Đời sau có người mặc Thánh y hình tượng Sa-môn đi vào các thôn ấp, có hàng tín tâm Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ thấy người ấy mặc Pháp phục, cho là Sa-môn đều cùng tôn trọng cúng dường cung kính. Người ngu si ấy do mặc ca-sa mà được cúng dường sinh lòng vui mừng khi mạng chung đọa địa ngục bị lửa thiêu đốt, lá sắt nóng đỏ làm y phục, hàn sắt cháy đỏ làm món ăn, nước sắt nóng chảy làm đồ uống, ngồi nằm giường sắt nóng.

Này Ca-diếp! Ông xem ca-sa pháp phục có oai đức rất lớn như vậy, mà kẻ ngu si kia

mặc ca-sa thọ lạc phóng dật tạo ác nghiệp mạng chung đọa địa ngục.

Này Ca-diếp! Phật thường bảo rằng: Thà đốt nóng lá sắt làm y phục chớ chẳng đem thân phá giới mà mặc ca-sa, thà nuốt sắt nóng chớ chẳng đem thân phá giới mà ăn của tín thí.

Này Ca-diếp! Ông xem người phá giới ăn của tín thí có lỗi như vậy, thế nên các ông phải tu học giới pháp thanh tịnh.

Này Ca-diếp! Ông nghĩ thế nào, hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dạ-xoa, hoặc Càn-thát-bà, hoặc A-tu-la, hoặc Ca-lâu-la, hoặc Khẩn-na-la, hoặc Ma-hầu-la-già, hoặc Người, hoặc Phi nhân, có ai làm được thân tượng Như Lai chăng?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng thể làm được, vì sắc thân Như Lai chẳng thể nghĩ bàn không sắc tượng, nên các hạng chúng sinh ấy chẳng làm được.

Này Ca-diếp! Năm trăm năm đời sau, có các Tỳ-kheo chẳng tu thân tâm giới tuệ, nếu ở trên vải lụa tường vách họ tạo tượng Như Lai để tự sinh sống, do nghiệp tạo tượng nuôi sống ấy họ tự cao mạng khi người.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vua Ba-tư-nặc tạo tượng Phật được phước nhiều chăng?

Này Ca-diếp! Được phước rất nhiều. Vua Ba-tư-nặc tạo tượng Như Lai cúng y vô giá chẳng cầu lấy báo y phục ăn uống.

Này Ca-diếp! Người ngu si đời sau vì sinh sống mà tạo tượng Như Lai.

Này Ca-diếp! Người bán súc vật còn là nghiệp ác. Huống là người ngu si tạo tượng Như Lai rồi đổi với hàng bạch y mà rao bán để tự sinh sống.

Này Ca-diếp! Ví như trẻ nít vô tri trừ bỏ cam lộ, mà uống độc dược. Cũng vậy, kẻ ngu si kia tạo tượng Như Lai vì sinh sống mà đem rao bán, đây gọi là độc. Nói độc đây, là nói ở trong chánh pháp, chính cái tham là độc đó. Kẻ ngu si kia vì lòng tham mà sinh khởi giận ghét đấu tranh lẫn nhau chê bai lẫn nhau, đều tự nói tôi tu cúng dường Phật tượng. Họ nhân tranh luận mà đọa địa ngục.

Này Ca-diếp! Ví như có người không phương tiện giỏi lúc vào chiến đấu với kẻ địch, đao kiếm của họ cầm, gây thương tổn trở lại. Cũng vậy, vì không phương tiện giỏi, nên người ngu si kia ở trong chánh pháp mà đọa địa ngục.

Này Ca-diếp! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu tạo tháp Như Lai trang nghiêm thành tựu, mỗi tháp báu cao rộng tốt đẹp như núi Tu-di, họ tạo tháp như vậy khắp đầy hàng sa thế giới. Ông nghĩ thế nào, người tạo tháp ấy được phước nhiều chăng?

Bạch Thế Tôn! Tạo tượng tháp Như Lai, chỉ bằng bốn ngón tay, được phước vô lượng, huống là tạo tượng tháp Phật như núi Tu-di, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn được.

Này Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát quán thân Phật được pháp nhẫn thâm sâu thì được công đức hơn kia vô lượng, vô biên. Nếu lại có người an trụ tịnh giới đem bốn câu kệ nói cho người khác hiểu được nghĩa thú, cũng được phước đức vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! quán thân Phật thế nào? Nếu Bồ-tát muốn quán thân Phật thì nên học theo Bồ-tát Đại Tinh Tấn.

Thuở xưa vô số a-tăng-kỳ kiếp có Phật Thế Tôn hiệu Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Phật Quang Minh nhập Niết-bàn có Bồ-tát tên Đại Tinh Tấn dòng Bà-la-môn đoan chánh không có sánh. Trong chánh pháp của Phật Quang Minh, các vị Tỳ-kheo thiếu dục tri túc hành đúng như pháp, các vị Tỳ-kheo ấy đều tạo lập hình tượng Như Lai.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo họa tượng Như Lai trên lụa trắng màu sắc trang nghiêm đầy

đủ tướng tốt rồi mang đến chỗ Bồ-tát Đại Tinh Tấn. Thấy tượng ấy, Bồ-tát Đại Tinh Tấn rất vui mừng mà nói rằng: Hình tượng Như Lai còn đẹp lạ đường này hướng là thân của Đấng Như Lai Chánh Biến Tri. Nguyên đời sau tôi được sắc thân nghiêm đẹp như vậy. Bồ-tát Đại Tinh Tấn tự nghĩ rằng nay tôi không thể ở tại gia, vì người ở tại gia chẳng thể thành tựu thân như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát Đại Tinh Tấn tuổi mới mười sáu đầy đủ các căn, Bồ-tát đến chỗ cha mẹ kính lễ, thưa xin được tùy hỷ cho xuất gia trong Phật pháp. Cha mẹ bảo:

–Chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì nay chúng ta tuổi già chỉ có con là trai duy nhất, nếu con xuất gia, chúng ta sẽ chết mất.

Đại Tinh Tấn nói:

–Tôi phải dùng phương tiện cho cha mẹ còn mà tôi được xuất gia.

Cha mẹ nói:

–Con muốn làm gì?

Đại Tinh Tấn nói:

–Từ ngày nay tôi chẳng ăn, chẳng lên giường, ghé nằm ngò, chẳng ăn tô du, chẳng uống các thứ nước, việc lành việc dữ miệng chẳng nói ra lời, đến chừng nào được xuất gia mới thôi.

Thưa với cha mẹ như vậy xong, Đại Tinh Tấn im lặng và quỳ luôn tại chỗ.

Ngày thứ nhất im lặng chẳng ăn uống, cha mẹ tụng các chú thuật đem các thức ăn đến, Đại Tinh Tấn chẳng chịu ăn, cũng chẳng nói.

Ngày thứ hai cha mẹ cùng quyến thuộc của mẹ năm trăm người đem các thức ăn uống đến và tụng các chú thuật mong chịu ăn, Đại Tinh Tấn còn không ngó đến hướng là ăn uống.

Ngày thứ ba cha mẹ cùng năm trăm người quyến thuộc của cha, đem các thức ăn uống đến khuyên bảo, Đại Tinh Tấn cũng nín lặng chẳng ăn chẳng uống chẳng nhìn ngó đến.

Ngày thứ tư năm trăm bạn thân đem các thức uống ăn đến nài nỉ hết lời, Đại Tinh Tấn vẫn quỳ yên im lặng.

Ngày thứ năm cha mẹ đem hết kho báu vàng bạc lưu ly bảo vật và tám vạn bốn ngàn thẻ nữ trang sức xinh đẹp đến trước Đại Tinh Tấn. Cha mẹ và các bạn thân đều năm trăm người khuyên bảo rằng, nên ở tại gia tùy ý dùng tất cả của cải ấy bố thí làm phước và cùng vui chung với các thẻ nữ. Đại Tinh Tấn ở giữa đại chúng vẫn nín lặng chẳng ngó đến.

Ngày thứ sáu Đại Tinh Tấn dứt các sự nhớ tưởng, chỉ niệm tướng Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Bấy giờ cha mẹ bạn thân cùng tám vạn bốn ngàn thẻ nữ đồng khóc than lễ lạy Đại Tinh Tấn, nhưng Đại Tinh Tấn vẫn chẳng nhìn ngó đến.

Chỗ Đại Tinh Tấn ở, có một Thần gia trạch, hiện đại thần lực ở giữa hư không nói kệ rằng:

Lòng tinh tấn vững chắc

Khó động như Tu-di

Chẳng bỏ tâm xuất gia

Vì cầu được Bồ-đề.

Đại địa có thể nghiêng

Lửa có thể trong nước

Tất cả có thể chuyển

Chẳng động được Bồ-tát.

Các người chớ cần khổ

*Mà tạo nghiệp bất thiện
Chúng sinh không tuệ nhãn
Ở lâu trong sinh tử.
Vì lợi ích quần sinh
Nên cầu được Bồ-đề
Lòng kia thích xuất gia
Tất sẽ thành Chánh Giác.
Chẳng cầu phước thế gian
Mà tu Bồ-tát đạo
Nguyện thành trí vô thượng
Cứu tế chúng sinh khổ.
Tam thiên đại thiên giới
Trong ấy đầy châu báu
Cùng các cõi thượng diệu
Lòng kia chẳng tham trước.
Các người tâm ngu si
Gây tạo nghiệp bất thiện
Các người phải tự hối
Bồ-tát chẳng ở tục.*

Mọi người nghe lời bảo của Thiên thần đều hối lỗi. Cha mẹ bảo Đại Tinh Tấn rằng:

–Cho phép con tùy ý xuất gia, nên ăn uống chớ để phải chết.

Cả bảy ngày chẳng ăn uống mà Đại Tinh Tấn nhan sắc chẳng những không biến đổi, trái lại còn tươi đẹp sáng sủa hơn, nội tâm chỉ nhất tâm niệm tưởng thân của Như Lai Chánh Biến Tri.

Trên hư không chur Thiên tán hoa cúng dường.

Sau đó bảy ngày, Đại Tinh Tấn rời bỏ gia nghiệp, như bỏ nước miếng, nước mũi. Cha mẹ bạn thân quyến thuộc và tám vạn bốn ngàn thể nữ buồn khóc tiễn đưa.

Đại Tinh Tấn cảm bức lụa tượng Phật, vào núi sâu nơi vắng vẻ không người và cảm thú, rồi giăng treo tượng Phật lên, trải cỏ làm chỗ ngồi, kiết già đọa tọa trước tượng Phật chánh thân chánh niệm quán Phật. Quán kỹ rồi tự nghĩ rằng: “Đức Như Lai hy hữu vi diệu như vậy, tượng vẽ còn đọa nghiêm thù thắng hướng là thân hình của Như Lai. Tôi phải quán Phật thế nào?”

Bấy giờ vị Thần rừng biết tâm niệm của Bồ-tát liền thưa:

–Ngài muốn quán Phật thì nên quán tượng vẽ. Quán tượng vẽ ấy chẳng khác Như Lai, đây gọi là quán Phật, cũng gọi là Thiên quán.

Đại Tinh Tấn nghĩ rằng: “Nay tôi quán tượng vẽ này đồng với Như Lai thế nào?”

Rồi lại suy nghĩ: “Tượng Phật chẳng phải hiểu, chẳng phải biết, tất cả các pháp cũng như vậy chẳng phải hiểu, chẳng phải biết.”

Tượng Phật chỉ có danh tự, tất cả các pháp cũng như vậy, chỉ có danh tự. Danh tự ấy tự tánh không tịch không thật có, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng vẽ ấy, chẳng phải chứng, chẳng phải được, chẳng phải quả, chẳng phải người chứng, chẳng phải người được, chẳng phải người được quả, chẳng phải người an trụ, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải nhơ, chẳng phải sạch, chẳng phải sắc, chẳng phải chẳng phải sắc, chẳng phải hết tham, chẳng phải hết sân, chẳng phải hết si, chẳng phải âm nhập xứ giới, chẳng phải trước, chẳng phải giữa, chẳng phải sau, tất cả

các pháp cũng lại như thế, thân tướng của Đức Như Lai cũng lại như thế, tượng vẽ là như thế ấy, chẳng phải thấy, chẳng phải nghe, chẳng phải ngửi, chẳng phải nếm, chẳng phải chạm, chẳng phải biết, chẳng phải hơi thở ra, chẳng phải hơi thở vào, tất cả các pháp cũng lại như thế, mà không ai biết! Tượng Phật vẽ ấy, chẳng thuộc cõi Dục, chẳng phải thuộc cõi Sắc, Vô sắc, tất cả các pháp cũng lại như thế.

Tượng Phật vẽ ấy, chẳng phải trước, chẳng phải giữa, chẳng phải sau, chẳng phải đây, chẳng phải kia, chẳng phải hành, chẳng phải phi hành, chẳng phải giữ, chẳng phải bỏ, chẳng phải tác, chẳng phải tụng, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn, tất cả các pháp cũng lại như thế, thân tướng của Đức Như Lai cũng lại như thế.

Bồ-tát ngồi kết già quán thân Như Lai như vậy trải qua ngày đêm, Bồ-tát Đại Tinh Tấn thành tựu năm phép thần thông, đủ bốn Vô lượng tâm, được Vô ngại biện tài, nhập Phổ quang Tam-muội hiện đại quang minh, thành tựu Thiên nhãn vượt xa mắt người, dùng Thiên nhãn ấy thấy Đông phương vô số chư Phật, được Thiên nhĩ thanh tịnh, nên những gì được chư Phật Thế Tôn thuyết pháp đều nghe nhận cả.

Đại Tinh Tấn siêng tu tinh tấn mãn bảy ngày, dùng trí làm món ăn chẳng ăn đồ thế gian, chư Thiên tán hoa cúng dường. Lúc ấy Đại Tinh Tấn chẳng mặc ca-sa chẳng thấy Phật chẳng thọ giới pháp, chỉ nhất tâm nhớ niệm Nhất thiết trí.

Này Ca-diếp! Bồ-tát phải quán thân Như Lai như vậy, chẳng quán chẳng phải chẳng quán. Bồ-tát nên quán tượng Phật vẽ như Bồ-tát Đại Tinh Tấn đã quán. Quán như vậy thành đại trí tuệ. Dùng trí tuệ ấy thấy được hết vô số Phật mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Bồ-tát Đại Tinh Tấn ra khỏi núi, đến xóm làng nói pháp cho mọi người. Một hội thuyết pháp có hai vạn chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề, vô lượng, vô số chúng sinh an trụ công đức Thanh văn, Duyên giác. Cha mẹ và thân thuộc đều an trụ đạo vô thượng không còn thoái chuyển.

Này Ca-diếp! Bồ-tát Đại Tinh Tấn thuở xưa ấy nay là thân ta. Vì thế nên Bồ-tát phải học theo Đại Tinh Tấn và các Đại Bồ-tát khác.

Đời mạt pháp, năm trăm năm sau, có các thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ-tát mà không có tâm phương tiện tốt, họ nhiều tham trước, ở nơi tường vách họ họa hình tượng Như Lai để cầu lợi dưỡng, họ nói riêng mình tôi cúng dường không ai cúng dường. Do tu thiện chút ít rồi họ tự cao mạn khinh người, họ vì sự sống của họ nên cúng dường tượng Phật.

Này Ca-diếp! Thuở vị lai ấy, chúng sinh chẳng tu Tam-muội, chẳng đọc tụng kinh chỉ lo cúng tượng để tự sinh sống, vì cúng tượng mà họ được nhiều lợi dưỡng từ nơi thí chủ: ăn uống, y phục, đồ nằm và thuốc men.

Này Ca-diếp! Ông xem các Bồ-tát phá giới ấy, an trụ giới bất tịnh mà tự xưng đa văn, họ chẳng tụng đọc kinh điển, chỉ nhân cúng hình tượng để tự nuôi sống.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Đấng Thế Tôn, hy hữu! Đấng Thiện Thệ, hy hữu! Như Lai nói rộng về lỗi siểm nịnh của các phàm phu ngu si. Nếu có thiện nam, thiện nữ được nghe lời này, chẳng ai là chẳng an trụ giới thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Nguyên pháp này ở lâu nơi đời vị lai cho người phá giới được nghe, mà sinh lòng xấu hổ, vì họ sẽ tự nghĩ rằng Đức Như Lai biết rõ tôi thấy rõ tôi, do đây mà tà pháp của họ làm sẽ được dứt hẳn.

Đức Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Lời nói của Như Lai đây là vì các thiện nam, thiện nữ ấy, họ nghe pháp

này của ta sẽ tu hành rời lìa tà ác. Ta vì họ mà nói pháp như vậy.

Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tất cả thế gian trời, người, tám bộ chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

